

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Mỹ Thuận và Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 tại tỉnh G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã T, huyện P, tỉnh G; chỗ ở hiện nay tổ X, khu phố C, phường H, thành phố A, tỉnh D; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Đào Thị M, sinh năm 1966, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1989, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Lê Văn L, sinh năm 1987; cư trú tại địa chỉ thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị P, sinh năm 1994; cư trú tại địa chỉ thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt);

Công ty TNHH chuyển phát nhanh Á Đông. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Xuân Thịnh, sinh năm 1983; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh D (có mặt);

Xí nghiệp Công trình công cộng thành phố Đ. Địa chỉ đường A, khu phố P, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh D -

Chức vụ giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của Xí nghiệp Công trình công cộng thành phố Đ tại phiên tòa: Ông Bùi Viết K, sinh năm 1978; cư trú tại địa chỉ khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983; cư trú tại địa chỉ ấp X, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 35 phút ngày 27 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn P có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 61C- 421x lưu thông trên đường Quốc lộ 14 hướng huyện Đồng Phú đi thành phố Đ, khi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 và đường liên xã thuộc ấp X, xã H, thành phố Đ, P thì P điều khiển xe cho xe rẽ trái vào đường liên xã H do không chú ý quan sát và chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đụng vào xe ô tô biển kiểm soát: 93C – 054x do anh Lê Văn L điều khiển trên đường ĐT741 hướng thành phố Đ đi huyện P. Tai nạn xảy ra làm trụ điện tín hiệu giao thông bị hư hỏng và xe ô tô biển số: 93C – 054x bị hư hỏng nặng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Đ kết luận:

Giá trị sửa chữa xe ô tô biển số: 93C – 054x có giá 167.121.500 đồng.

Giá trị sửa chữa xe ô tô biển số: 61C – 421x có giá 5.645.000 đồng.

Giá trị sửa chữa thay thế trụ điều khiển tín hiệu giao thông có giá: 2.900.000 đồng.

Tổng cộng: 175.666.500 (*Một trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93C- 067.03; 01 xe ô tô biển kiểm soát 61C – 421x; 01 giấy đăng ký xe số 039256; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số KD5929580; 01 giấy phép lái xe hạng C của Lê Văn L số 670205002521; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 110920; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số KD5066189 và 01 giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Văn P.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 và 27 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, riêng 01 giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Văn P đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn P.

Bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm P tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 35 phút 27 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 61C – 421x lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng huyện Đồng Phú đi thành phố Đ, khi đến đoạn đường ngã 3 giao nhau với đường liên xã thuộc ấp X, xã H, thành phố Đ, do không chú ý quan sát, rẽ trái không đảm bảo an toàn nên đụng vào xe ô tô biển kiểm soát: 93C- 054x do anh Lê Văn L điều khiển lưu thông trên đường ĐT741 hướng thành phố Đ đi huyện Đồng Phú, hậu quả làm 02 xe ô tô và 01 cột trụ điều khiển tín hiệu giao thông bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Tổng giá trị tài sản bị

thiệt hại là 175.666.500 (Một trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển P tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc không chú ý quan sát và chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây tai nạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do tự tin và chủ quan nên bị cáo đã không chú ý quan sát khi chuyển hướng dẫn đến việc xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tài sản có tổng giá trị là 175.666.500 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa P cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại ông Lê Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Xí nghiệp công trình công cộng thành phố Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm ngoài số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn P đã bồi thường trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn P.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (Một)** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký tên*)

Nguyễn Đức Hùng